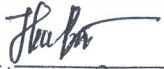





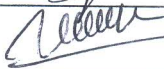

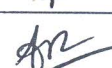
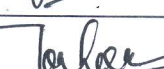

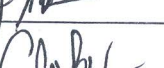
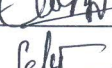


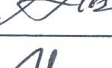




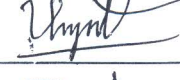


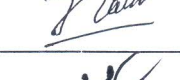
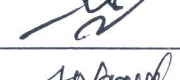


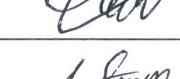


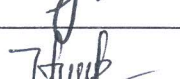
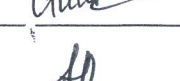
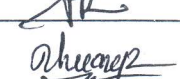
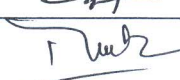
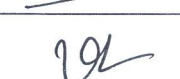
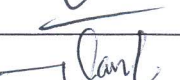




BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN THI: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

LỚP: TRUNG CẤP LLCT HỆ TẬP TRUNG KHOA 33

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Hồ Văn Bản	02		7,5	Bảy rưỡi	 KĐĐK
2	Hồ Văn Bôn	02		7,5	Bảy rưỡi	
3	Dương Văn Chinh					
4	Hồ Thị Cơ	02		8,0	Tám	
5	Đường Gia Công	02		7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Văn Đăng	02		8,0	Tám	
7	Trần Thị Tiên Diệu	02		7,5	Bảy rưỡi	
8	Lê Thị Thùy Giang	02		8,0	Tám	
9	Hồ Thị Thu Hà	02		8,0	Tám	
10	Đỗ Tấn Vinh Hiếu	02		8,0	Tám	
11	Lê Phước Hưng	02		7,0	Bảy	
12	Đình Quốc Huy	02		8,0	Tám	
13	Lê Thị Diệu Huyền	02		8,0	Tám	
14	Trần Quốc Khánh	02		7,5	Bảy rưỡi	
15	Hồ Văn Lâm	02		7,0	Bảy	
16	Hoàng Thị Thùy Linh	02		8,0	Tám	
17	Nguyễn Thị Loan	02		7,5	Bảy rưỡi	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
18	Trần Xuân Long	03		7,0	Bảy	
19	Hồ Văn Lương	02		7,5	Bảy rưỡi	
20	Hồ Văn Lưu	01		7,0	Bảy	
21	Hồ Thị Thanh Minh	02		8,0	Tám	
22	Hồ Ta Mừng	02		7,0	Bảy	
23	Tri Văn Muôn	02		7,5	Bảy rưỡi	
24	Hoàng Hải Nam	02		7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Mười Năm	02		7,0	Bảy	
26	Hồ A Ngăm	02		7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Đăng Ngọc	02		7,5	Bảy rưỡi	
28	Hồ Văn Nguội	02		7,5	Bảy rưỡi	
29	Hồ Văn Niêm	02		7,0	Bảy	
30	Hồ Văn Pấn	02		7,0	Bảy	
31	Trần Ngọc Phúc	02		8,0	Tám	
32	Võ Văn Quân	02		7,5	Bảy rưỡi	
33	Hồ Văn A Riên	02		7,0	Bảy	
34	Trần Thị Sương	03		8,0	Tám	
35	Nguyễn Nữ Linh Tâm	02		8,0	Tám	
36	Đoàn Thị Ngọc Tân	02		7,5	Bảy rưỡi	
37	Hồ Văn Thắng	02		7,5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị Phương Thanh	02		8,0	Tám	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
39	Nguyễn Tiến Thành	02		7,0	Bảy	
40	Trần Thị Lệ Thu	02		8,0	Tám	
41	Lê Bảo Toàn	02		7,5	Bảy rưỡi	
42	Hồ Thị Trang	02		7,5	Bảy rưỡi	
43	Bùi Ngọc Tú	02		7,5	Bảy rưỡi	
44	Ngô Quang Tuấn	02		7,5	Bảy rưỡi	
45	Võ Minh Tuyền	02		7,5	Bảy rưỡi	
46	Hồ Văn Viên	02		7,0	Bảy	
47	Hoàng Trọng Vinh	02		7,0	Bảy	
48	Hồ Thị Như Ý	02		8,0	Tám	
49	Hoàng Yên	03		7,5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 49

Số học viên đủ điều kiện thi: 48

Tổng số bài thi: 48

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....15.....bài, chiếm.....31,25.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....33.....bài, chiếm.....68,75.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

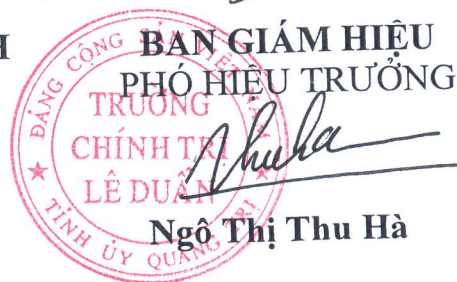
Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Thị Mỹ Vân

PHÒNG QLĐT & NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hồng Sâm



Ngô Thị Thu Hà